TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 171/2024/HSST
Ngày: 26/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Định.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Thanh Hương**

Bà **Tạ Thị Mùa**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thương Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc T** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 182/2024/TLST - HS, ngày 26 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2024/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn S** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977 tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú: bản P, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lò Văn H và bà Lò Thị P; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 09/7/2009, bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 07 năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 15/3/2015 chấp hành xong toàn bộ bản án, chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2001, bị Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội "Cướp tài sản công dân". Năm 2003, bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", chuyển 36 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án năm 2001 thành 36 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt của hai Bản án là 60 tháng tù giam. Ngày 12/02/2007, chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí của hai bản án. Năm 2017, bị Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử

phạt 5 năm tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 11/8/2021 chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí. Hiện 03 bản án trên đã được xoá án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 05/4/2024, Lò Văn S thuê xe ôm của 01 người không quen biết đến khu vực bản X, xã T, huyện Đ để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến đầu bản Xôm, S đi bộ vào trong bản, gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết được 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Khi mua được H1, S cầm trong lòng bàn tay phải, đi xe ôm về. Hồi 19 giờ 40 phút cùng ngày, khi S đang đi bộ trên vỉa hè đường V thuộc tổ dân phố A, phường N, thành phố Đ thì bị tổ công tác Công an thành phố Đ làm nhiệm vụ, yêu cầu kiểm tra, S đã tự giác giao nộp gói Heroine đang cất giấu. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ, vật tạm thu, tạm giữ gồm: 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong có chứa các cục chất bột thể rắn, màu trắng đục nghi là H1.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, niêm phong vật chứng nghi là Heroine thu giữ của Lò Văn S, gửi toàn bộ làm mẫu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 656/KL-KTHS ngày 11/4/2024 của phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng gửi mẫu giám định là 0,21 gam. H2 lại mẫu sau khi giám định.

Cáo trạng số 115/CT-VKSTPĐBP ngày 26/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử bị cáo Lò Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ Điều 38; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 05 năm 09 tháng đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, vật tạm thu, tạm giữ: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu hồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện Kiểm sát; không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận về việc giải quyết vụ án.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua tranh tụng và xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi cất giấu trái phép 0,21 gam Heroine, mục đích để sử dụng; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản niêm phong, mở niêm phong, giao nhận đối tượng giám định; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể:

Hồi 19 giờ 40 phút ngày 05/4/2024, tại khu vực tổ dân phố A, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Lò Văn S đã có hành vi cất giấu trái phép 0,21 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Bị cáo phạm tội trong trường hợp đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sư.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Về tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp, do bản thân sử dụng ma túy nên đã mua và cất giữ trái phép ma túy để sử dụng, mặc dù nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, cũng như chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với loại tội phạm này, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của mình, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội cần phải xử lý nghiêm.

[3]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Năm 2001, bị Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội "Cướp tài sản công dân". Năm 2003, bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", chuyển 36 tháng tù cho hưởng án treo của bản án năm 2001 thành 36 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 60 tháng tù giam. Ngày 12/02/2007, chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí của hai bản án. Năm 2009, bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 07 năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 15/3/2015 chấp hành xong toàn bộ Bản án, chưa được xoá án tích. Năm 2017, bị Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 5 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 11/8/2021 chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí. Hiện 03 Bản án trên đã được xoá án tích; tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...". Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, chỉ đủ sinh hoạt hàng ngày, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ trong vụ án: Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng. Vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng.

[6]. Án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác:

- Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Bị cáo khai mua ma túy và đi xe ôm của những người đàn ông không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, làm rõ. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh, hình phạt: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lò Văn S** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 05 (Năm) năm 08 (T1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2024.

2. Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu hồng. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ.

3. Án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 268/2024).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP; Nhà TG;
- CQ. THAHS;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- BP. HSNV;
- Cơ quan CSĐTCA thành phố ĐBP;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Định